

**NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO
SAMMĀSAMBUDDHASSA**

BÀI GIẢNG VỀ
THỰC TÍNH PHÁP
PARAMATTHASACCA

Room Daltalk: PhatgiaonamtruyenNT

THỜI GIAN: 27/08/2021 - 01/04/2022

GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDAA – FB HOÀNG ĐẶNG

Trình bày sơ đồ: FB ChauNguyen

SAMUCCAYA-SAṄGAHA-VIBHĀGO

Những phân loại theo Abhidhamma

Dvāsattatividhā vuttā vatthudhammā salakkhaṇā

Tesaṃ dāni yathāyogaṃ pavakkhāmi samuccayaṃ.

Bảy mươi hai pháp (1 tâm + 52 tâm sở + 18 sắc thực tính + 1 nibban) đã được trình bày với những đặc tính của nó. Giờ đây tôi sẽ nói về những phân loại của các pháp ấy theo tương quan của chúng

Akusalasaṅgaho, missakasaṅgaho,
bodhipakkhiyasaṅgaho, sabbasaṅgaho cāti
samuccayasaṅgaho catubbidho veditabbo.

Toát yếu các phân loại phải được hiểu là có bốn:

- + Toát yếu những loại bất thiện pháp.
- + Toát yếu những loại pháp hỗn hợp.
- + Toát yếu những loại pháp liên hệ đến sự giác ngộ.
- + Toát yếu những pháp linh tinh

Katham? Akusalasaṅgahe tāva cattāro āsavā: kāmāsavo, bhavāsavo, diṭṭhāsavo, avijjāsavo.

Như thế nào? Để khởi đầu, trong toát yếu những loại pháp bất thiện có bốn Hoặc Lậu:

1. Tham Dục (Dục Lậu)
2. Luyến ái duyên theo kiếp sinh tồn (Hữu Lậu)
3. Tà Kiến (Kiến Lậu)
4. Vô Minh (Vô Minh Lậu)

Cattāro oghā -- kāmogho, bhavogho, diṭṭh-ogho, avijjogho.

Có bốn Bộc Lưu:

1. Dục Bộc
2. Hữu Bộc
3. Kiến bộc
4. Vô minh bộc

Cattāro yogā — kāmayogo, bhavayogo, diṭṭhi-yogo, avijjāyogo.

Có bốn Trói Buộc - Tứ Kết:

1. Dục kết
2. Hữu kết
3. Tà kiến kết
4. Vô minh kết

SAMUCCAYA-SAṄGAHA-VIBHĀGO

Những phân loại theo Abhidhamma

Cattāro ganthā -- abhijjhā kāyagantho, vyā- pādo kāyagantho, sīlabbataparamāso kāya- gantho, idaṃsaccābhiniveso kāyagantho.

Có bốn Thất Chặt - Tứ Phược:

1. Thất chặt vào tham dục - Tham Ái Thân Phược,
2. Thất chặt vào oán ghét - Sân Độc Thân Phược
3. Thất chặt vào lễ nghi và nghi thức sai lầm - Giới Thủ Thân Phược.
4. Thất chặt vào quan kiến độc đoán tin chắc rằng "chỉ có đây là chân lý" - Ngã Kiến Thân Phược.

Cattāro upādānā - kāmupādanaṃ, diṭṭhupādā- naṃ, sīlabbatupādānaṃ, attavādupādānaṃ.

Có bốn Chấp Thủ - Tứ Thủ:

1. Dục Thủ,
2. Kiến Thủ,
3. Giới cầm thủ,
4. Ngã Chấp Thủ

Cha nīvaraṇāni — kāmaccandanīvaraṇaṃ, vyāpādanīvaraṇaṃ, thīnamiddhanīvaraṇaṃ, uddhaccakukkuccannīvaraṇaṃ vicikicchā- nīvaraṇaṃ, avijjānīvaraṇaṃ.

Có sáu Triền Cái (chướng ngại):

1. Tham dục cái,
2. Sân độc cái
3. Hôn thụy cái,
4. Trạo hối cái,
5. Hoài nghi cái,
6. Vô minh cái.

Sattānusayā - kāmarāgānusayo, bhavarāgānu- sayo, paṭighānusayo, mānānusayo, diṭṭhā- nusayo, vicikicchānusayo, avijjānusayo.

Có bảy Tùy Miên, Tiềm miên (tâm tánh ngủ ngầm):

1. Ái dục tùy miên,
2. Ái hữu tùy miên
3. Phẫn uất tùy miên
4. Ngã mạn tùy miên
5. Tà kiến tùy miên
6. Hoài nghi tùy miên và
7. Vô minh tùy miên

SAMUCCAYA-SAṄGAHA-VIBHĀGO

Những phân loại theo Abhidhamma

Dasa saṃyojanāni — kāmarāgasamyojanam,
rūparāgasamyojanam, arūparāgasamyojanam,
paṭighasamyojanam, mānasamyojanam, diṭṭhisamyojanam,
sīlabbataparāmāsasamyojanam, vicikicchāsamyojanam,
uddhacca-samyojanam, avijjāsamyojanam, suttante

Theo Kinh Tạng, có mười Thằng Thúc (triền, dây trói buộc):

1. Ái dục triền,
2. Ái sắc triền
3. Ái Vô Sắc triền
4. Phẫn uất triền
5. Ngã mạn triền
6. Tà kiến triền
7. Giới cấm thủ triền
8. Hoài nghi triền
9. Phóng dật triền và
10. Vô minh triền.

Aparāni dasa saṃyojanāni: kāmarāgasamyojanam,
bhavarāgasamyojanam, paṭigha samyojanam,
mānasamyojanam, diṭṭhi-samyojanam,
sīlabbataparāmāsasamyojanam, vicikicchāsamyojanam,
issāsamyojanam, macchariyasamyojanam,
avijjāsamyojanam, abhidhamme

Theo Vi Diệu Pháp (Abhidhamma) có mười Thằng Thúc (dây trói buộc) khác:

1. Luyến ái duyên theo dục lạc
2. Luyến ái duyên theo kiếp sinh tồn
3. Sân hận
4. Ngã mạn
5. Tà kiến
6. Chấp thủ những lễ nghi và nghi thức sai lầm
7. Hoài nghi
8. Ganh tỵ
9. Xan tham
10. Vô minh.

SAMUCCAYA-SAṄGAHA-VIBHĀGO

Những phân loại theo Abhidhamma

Dasa kilesā -- lobho, doso, moho, māno, diṭṭhi, vicikicchā, thīnaṃ, uddhaccaṃ, ahirikaṃ, anottappaṃ.

Có mười Ô Nhiễm (phiền não):

1. Tham ái
2. Sân hận
3. Si mê
4. Ngã mạn
5. Tà kiến
6. Hoài nghi
7. Hôn trầm
8. Phóng dật
9. Không hổ thẹn (tội lỗi)
10. Không sợ (hậu quả của tội lỗi)

Āsavādīsu panettha kāmabhavanāmena tabbatthukā taṇhā adhippetā. Sīlabbataparāmāso idaṃsaccābhiniveso attavādupādānaṃ ca tathā pavattaṃ diṭṭhigatameva pavuccati

Nơi đây, trong sự phân loại các Ô Nhiễm v.v... câu "*luyến ái duyên theo dục lạc*" và "*luyến ái duyên theo kiếp sinh tồn*" hàm xúc lòng tham ái dựa trên đó.

Cùng thế ấy, "*chấp thủ những lễ nghi và nghi thức sai lầm*", quan kiến độc đoán tin chắc rằng "*chỉ có đây là chân lý*", và "*chấp thủ thuyết linh hồn trường cửu*" chỉ hàm ý là những "tà kiến" liên hệ.

**THỰC TÍNH PHÁP -
PARAMATTHASACCA**

Có 4 thực tính pháp, phân rộng ra thành
72 pháp

1 TÂM –
CITTA

52 TÂM SỞ
- CETASIKA

18 SẮC THỰC
TÍNH – RŪPA

1 NIẾT BÀN –
NIBBĀNA

BẤT THIỆN TẬP YẾU - AKUSALASAṄGAHO

Tập hợp các sở hữu bất thiện phân thành nhóm
Phân ra theo từng chức năng, từng loại tùy thành
phần khác nhau

I. TỨ LẬU - CATTĀRO ĀSAVĀ:

**1/ Dục Lậu -
KĀMĀSAVO**

**2/ Hữu Lậu -
BHAVĀSAVO**

**3/ Kiến Lậu -
DIṬṬHĀSAVO**

**4/ Vô Minh lậu -
AVIJJĀSAVO**

ĀSAVĀ =
Ā + su:
chảy ra

LẬU: tiết ra, rỉ ra,
gây ô nhiễm như
bẩn, chất độc,
bợn nhơ, hoặc là
mê tối lầm lạc

- Do **Căn** (*nhãn, nhĩ, tỷ,
thiệt, thân*), **Cảnh** (*sắc thính
khí vị xúc*) và **Thức** tiếp xúc
duyên từ sự u mê lầm lạc,
làm cho các ô nhiễm, bợn
nhơ, rỉ ra gây ô nhiễm tâm.

- ĀSAVĀ còn
được dịch
là trầm hay
ngâm tẩm,
chìm đắm.

**7 PHÁP
ĐOẠN TRỪ
LẬU HOẶC**

1. Phòng hộ

4. Tránh né

7. Tri kiến

2. Thọ dụng

5. Trừ diệt

3. Nhẫn nại

6. Tu tập

1. DỤC LẬU - KĀMĀSAVO

- Ái luyện theo dục lạc ngũ trần quá sâu đậm

- Đắc Tam đạo mới dứt trừ

- Dục lậu xuất hiện trong các cõi dục, là nhân đưa tái sanh các cõi dục

- Không có trong các cõi Phạm thiên, các vị Phạm thiên do áp chế tham dục, ly dục, đắc thiên sanh về Phạm thiên giới

CHI PHÁP

TÂM SỞ THAM TRONG 8 TÂM THAM

8 tham x 5 trần cảnh (sắc, thanh, khí, vị, xúc) = 40

40 x 2 (nội, ngoại phần) = 80

80 x 3 thời (quá khứ, hiện tại, vị lai) = 240

“YO KĀMESU KĀMACCHANDO KĀMARĀGO KĀMANANDĪ
KĀMATANHĀ KĀMASINEHO KĀMAPARIĀNO KĀMAMUCCHĀ
KĀMAJJHOSĀNAṀ. AYAṀ VUCCATI KĀMĀSAVO”.

“Pháp nào đối với các dục là sự Mong muốn dục, Tham luyện dục, Vui thích dục, Ái nhiễm dục, Luyện thương dục, Nôn nóng dục, Hôn mê dục, Quyến luyện dục. Đây là DỤC Ô NHIỄM”

2. HỮU LẬU - BHAVĀSAVO

Ái luyện theo dục lạc ngũ trần quá sâu đậm

Hữu trong 12 nhân duyên: có 2:

a/ Nghiệp hữu: những sở hành tạo nghiệp sẽ cho quả về sau, có 29 tâm (gồm 12 tâm bất thiện + 8 thiện dục giới + 9 thiện đáo đại)

b/ Sanh hữu: các cảnh giới tái sinh trong tương lai, có 31 cõi (4 khổ, 7 cõi vui, 16 cõi Sắc giới và 4 cõi Vô Sắc giới)

Theo Giới vực: có 3

Dục hữu

Sắc hữu

Vô Sắc hữu

Theo Uẩn: có 3

Ngũ uẩn hữu

Nhất uẩn hữu

Tứ uẩn hữu

Theo Tướng: có 3

Hữu tướng hữu

Vô tướng hữu

Phi tướng Phi phi tướng hữu

↳ Sự tái sinh trong bất kỳ cảnh giới nào đều được xếp vào loại Hữu lậu

↳ Sự chấm dứt Hữu lậu chỉ đến khi chứng đắc Tứ đạo

↳ Dục lậu chấm dứt ở Tam đạo

CHI PHÁP

TÂM SỞ THAM + 4 TÂM THAM LY TÀ

Hữu lậu có mặt trong 27 cõi (trừ 4 cõi khổ): 4 tham ly tà x 27 = **108**

“YO BHAVESU BHAVACHANDO BHAVARĀGO BHAVANANDĪ BHAVATANHĀ BHAVASINEHO BHAVAPARIĪĀNO BHAVAMUCCHĀ BHAVAJJHOSĀNAṀ. AYAMAṀ VUCCATI BHAVĀSAVO”

“Pháp nào đối với các hữu là sự mong muốn hữu, tham luyện hữu, vui thích hữu, ái nhiễm hữu, luyện thương hữu, nôn nóng hữu, hôn mê hữu, quyến luyện hữu. Đây là hữu ô nhiễm”

3. KIẾN LẬU - DIṬṬHĀSAVO

👉 Tà kiến chấp chặt theo 62 kiến chấp lầm lạc

👉 Nhân sanh Tà kiến:

a/ Do nhớ lại: Túc mạng thông có 3 vấn đề:

+ Đại ngã thường hằng

+ Tiểu ngã vô thường

+ Vô nhân sanh

Sự hiểu sai do **Nhớ Lại** gọi là Tưởng điên đảo – SAÑÑAVIPALLĀSA

b/ Do thấy: Sanh tử thông, có 2 vấn đề:

+ 1 phần thường 1 phần vô thường

- *Chết còn tái sanh*: sanh các cảnh giới Hữu sắc

- *Chết không còn tái sanh*: sanh về cõi Vô sắc

+ Vô quả kiến:

- Chết sanh nghịch:

* Ác nghiệp nhưng sanh về nhàn cảnh

* Thiện nghiệp nhưng sanh về đọa xứ

Sự hiểu sai do **Thấy** gọi là Kiến điên đảo - DIṬṬHIVIPALLĀSA

c/ Do suy luận:

Một số sa môn, bà la môn là nhà suy luận sau khi phân tích suy luận rồi tuyên bố Thế giới là hữu biên, Thế giới là vô biên ...

Sự hiểu sai do **Suy Tư** gọi là Tâm điên đảo – CITTAVIPALLĀSA

CHI PHÁP

TÂM SỞ TƯ + 4 TÂM THAM TÀ KIẾN

4 tham hợp tà x 62 tà kiến = **248**

4. VÔ MINH LẬU - AVIJJĀSAVO

↳ U minh, Si ám không nhận rõ sự thật về Tứ diệu đế đến đời sống Quá khứ, Vị lai, đến cả hai đời sống quá khứ và đời sống vị lai, 12 nhân duyên

8 pháp

Vô minh

1/ Không biết đến khổ (nói đến sự vô thường, sự biến đổi sanh hoại diệt...)

2/ Không biết nguyên nhân sanh khổ

3/ Không biết sự diệt khổ (không biết làm thế nào để chấm dứt khổ...)

4/ Không biết con đường thực hành dẫn đến diệt khổ

5/ Không biết quá khứ

6/ Không biết vị lai

7/ Không biết quá khứ vị lai

8/ Không biết lý duyên sinh

DIỆT TRỪ VÔ MINH:

+ Bát Chánh đạo trong tâm Tứ đạo dứt tuyệt Vô minh

Chánh kiến (ts Trí tuệ), Chánh Tư Duy (Ts Tâm), Chánh Ngữ - Chánh Nghiệp - Chánh Mạng: Giới phần, Chánh Tinh Tấn (ts Cần), Chánh Niệm (ts Niệm), Chánh Định (ts Nhất hành)

CHI PHÁP

TÂM SỞ SI TRONG 12 TÂM BẤT THIỆN

12 tâm Bất thiện x 8 pháp vô minh = 96

“AVIJJĀSAVO SABBĀKUSALESU UPPAJJATI”

“Vô minh ô nhiễm phát sinh trong tất cả bất thiện tâm”

II. TỨ BỘC - CATTĀRO OGHĀ:

oghā: Dòng nước lũ, nước xoáy, bộc lưu, bạo lưu

1/ Dục Bộc -

KĀMOGHO

“YADĀKHVĀHAM, ĀVUSO,
SANTIṬṬHĀMI TADĀSSU SAṂSĪDĀMI
YADĀKHVĀHAM, ĀVUSO, ĀYŪHĀMI
TADĀSSU NIBBUYHĀMI”

“Ngày hiền giả, khi Ta đứng lại, thời
Ta chìm xuống. Ngày hiền giả, khi
Ta bước tới, thời ta trôi giạt –
NIBBUYHĀMI

2/ Hữu Bộc -

BHAVOGHO

3/ Kiến Bộc -

DIṬṬHOGHO

4/ Vô Minh Bộc

- AVIJJOGHO

“EVAM KHVĀHAM, ĀVUSO,
APPATIṬṬHAM ANĀYŪHAM
OGHAMATARIN’TI”.

Do vậy, này hiền giả, không
đứng lại, không bước tới, Ta
vượt khỏi Bộc lưu

1. DỤC BỘC - KĀMOGHO

**DỤC BỘC LƯU được diệt trừ ở 3
bậc thánh hữu học**

- Sự tham muốn hưởng thụ ngũ dục Sắc Tinh Hương Vị Xúc

CHI PHÁP

TÂM SỞ THAM + 8 TÂM THAM

8 tham x 5 dục = 40 dục
bộc

40 x 2 (nội, ngoại phần) =
80

80 x 3 thời (quá khứ, hiện tại, vị lai) = 240

“MAHĀ UDAKAṆṆAVOTI KHO,
BHIKKHAVE, CATUNNETAM
OGHĀNAM ADHIVACANAM
KĀMOGHASSA, BHAVOGHASSA,
DIṬṬHOGHASSA,
AVIJJOGHASSA”

“Ngày các Tỳ khuru, vùng nước
lớn, là đồng nghĩa với bốn giòng
nước xoáy (oghā): Dục bộc lưu,
hữu bộc lưu, kiến bộc lưu và vô
minh bộc lưu”

“YO KĀMESU KĀMACCHANDO
KĀMARĀGO KĀMANANDĪ KĀMATANHĀ
KĀMASINEHO KĀMAPARIĻĀNO
KĀMAMUCCHĀ KĀMAJJHOSĀNAM.
AYAM VUCCATI KĀM’OGHO”

“Pháp nào đối với các dục (kāma) là sự
mong muốn dục, tham luyện dục, vui
thích dục, ái nhiễm dục, luyện thương
dục, nôn nóng dục, hôn mê dục, quyến
luyện dục. Đây là dục bộc lưu”

2. HỮU BỘC – BHAVOGHO

HỮU BỘC LƯU được diệt trừ ở A la hán Đạo

- Sự tham muốn, ái luyến, vui thích, say đắm, quyến luyến trong các sinh hữu

Có 2:

Ái 16 cõi sắc giới

và

Ái 16 cõi sắc giới

CHI PHÁP

TÂM SỞ THAM + 4 TÂM THAM LY TÀ

4 tâm tham ly tà x 20 cõi (Sắc giới, Vô sắc giới) = 80

3. KIẾN BỘC - DIṬṬHOGHO

KIẾN BỘC được diệt trừ khi đắc Sơ đạo

- Dòng thác kiến chấp sai lầm cuốn trôi chúng sanh vào vòng sanh tử

Có 2:

Thường kiến

và

Đoạn kiến

↳ Từ 2 loại kiến chấp sanh ra 62 Tà kiến (xem trong trường bộ kinh 62 tà kiến)

CHI PHÁP

TÂM SỞ TÀ KIẾN + 4 TÂM THAM HỢP TÀ

4 tâm tham hợp tà x 62 Tà kiến = 248

4. VÔ MINH BỘC – AVIJJOGHO

- Sự không biết Tứ thánh đế, không biết Nhân, không biết Quả, không biết Nhân Quả và không biết lý tương sinh

CHI PHÁP

TÂM SỞ SI TRONG 12 TÂM BẤT THIỆN

12 tâm Bất thiện * 8 bất tri pháp = 96

“ARIYASSA BHIKKHAVE SĪLASSA ANANUBODHĀ APPAṬIVEDHĀ
EVAṀ IDAṀ DĪGHAṀ ADDHĀNAṀ SANDHĀVITAṀ
SAṀSARITAṀ MAMAÑC’EVA TUMHĀKAÑ CA”

“Này các Tỳ khưu, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh giới mà Ta và các người lâu đời phải trôi lăn trong biển sinh tử.

*Vượt bộc lưu phải thực hành 37 Pháp Bồ đề phần
Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn,
Ngũ lực, Thất giác chi, Bát chánh đạo.*

III. TỨ KẾT - CATTĀRO YOGĀ

Từ căn yuj: mắc vào, cột vào

YOGĀ: ách, kết

+ Ách: đòn gông ở còng xe bắt vào cổ trâu, bò, ngựa ...

+ Kết: thắt, nút, thắt dây, kết oán

YOGĀ: cột chặt chúng sanh vào biển khổ sanh tử

Có 4:

1/ Dục Kết -
KĀMAYOGO

2/ Hữu Kết -
BHAVAYOGO

3/ Kiến Kết -
DIṬṬHIYOGO

4/ Vô Minh Kết -
AVIJJĀYOGO

1. DỤC KẾT - KĀMAYOGO

- Sự đam mê dục lạc, cột cứng, không xa lìa

- Sự chấp chặt, bám chặt, cột chặt vào các Dục do không liễu tri 3 pháp: vị ngọt – hiểm nguy – xuất ly

CHI PHÁP

TÂM SỞ THAM TRONG 8 TÂM THAM

ĐỨC PHẬT DẠY:

“TASSA KĀMĀNAṃ SAMUDAYAÑCA ATTHAṄGAMAÑCA ASSĀDAÑCA ĀDĪNAVAÑCA NISSARAṆAÑCA YATHĀBHŪTAṃ APPAJĀNATO YO KĀMESU: KĀMARĀGO KĀMANANDĪ KĀMASNEHO KĀMAMUCCHĀ KĀMAPIPĀSĀ KĀMAPARIḶĀHO KĀMAJJHOSĀNAṃ KĀMATAÑHĀ SĀNUSETI”.

Do không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt của vị ngọt, nguy hại, xuất ly các dục, nên Dục Tham, Dục Hỷ, Dục Luyến - KĀMASNEHO, Dục Đam mê, Dục Khát Ái, Dục Nỗ, Dục Chấp Thủ - KĀMAJJHOSĀMAṃ, Dục Ái trong các Dục xâm chiếm và tồn tại - SĀNUSETI.

2. HỮU KẾT – BHAVAYOGO

- Chúng sanh bị cột trói vào các sinh hữu

- Chúng sanh ái luyến dính chặt vào các Hữu Sắc giới và Vô sắc giới

CHI PHÁP

TÂM SỞ THAM TRONG 4 TÂM THAM LY TÀ

ĐỨC PHẬT DẠY:

TASSA BHAVĀNAṃ SAMUDAYAÑCA ATTHAṄGAMAÑCA ASSĀDAÑCA
ĀDĪNAVAÑCA NISSARAṆAÑCA YATHĀBHŪTAṃ APPAJĀNATO YO
BHAVESU: BHAVARĀGO BHAVANANDĪ BHAVASNEHO
BHAVAMUCCHĀ BHAVAPIPĀSĀ BHAVAPARIĻĀHO BHAVAJJHOSĀNAṃ
BHAVATAÑHĀ SĀNUSETI

Do không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt của vị ngọt, nguy hại, xuất ly các hữu, nên Hữu Tham, Hữu Hỷ, Hữu Luyến - BHAVASNEHO, Hữu Đam Mê, Hữu Khát Ái, Hữu Nảo, Hữu Chấp Thủ - BHAVAJJHOS ĀMAṃ, Hữu Ái trong các Hữu xâm chiếm và tồn tại - SĀNUSETI

3. KIẾN KẾT - DIṬṬHIYOGO

- Những kiến chấp sai lầm cột chặt tư tưởng chúng sanh không thể thoát

CHI PHÁP

TÂM SỞ THAM TRONG 4 TÂM THAM HỢP TÀ

ĐỨC PHẬT DẠY:

TASSA DIṬṬHĪNAṃ SAMUDAYAÑCA ATTHAṄGAMAÑCA ASSĀDAÑCA
ĀDĪNAVAÑCA NISSARAṆAÑCA YATHĀBHŪTAṃ APPAJĀNATO YO
DIṬṬHĪSU: DIṬṬHIRĀGO BDIṬṬHINANDĪ DIṬṬHISNEHO
DIṬṬHIMUCCHĀ DIṬṬHIPIPĀSĀ DIṬṬHIPARIĻĀHO DIṬṬHIJJHOSĀNAṃ
DIṬṬHITAÑHĀ SĀNUSETI.

Do không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt của vị ngọt, nguy hại, xuất ly các kiến, Nên kiến tham, kiến hỷ, kiến luyến, kiến đam mê, kiến khát ái, kiến nảo, kiến chấp thủ - DIṬṬHIJJHOSĀMAṃ, kiến ái trong các kiến xâm chiếm và tồn tại - SĀNUSETI.

4. VÔ MINH KẾT – AVIJJĀYOGO

- Vô minh không hiểu rõ 6 Xúc xứ nên bị trói chặt vào vòng sinh tử

CHI PHÁP

TÂM SỞ SI TRONG 12 TÂM BẤT THIỆN

ĐỨC PHẬT DẠY:

TASSA CHANNAṀ PHASSAAYATANĀNAṀ SAMUDAYAÑCA
ATTHAÑGAMAÑCA ASSĀDAÑCA ĀDĪNAVAÑCA NISSARAṆAÑCA
YATHĀBHŪTAṀ APPAJĀNATO YĀ CHASU PHASSĀYATANESU AVIJJĀ
AÑÑĀNAṀ SĀNUSETI.

Do không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt của vị ngọt, nguy hại, xuất ly của sáu xúc xứ - PHASSĀYATANĀNAṀ. Nên vô minh, vô trí - AVIJJĀ AÑÑĀNAṀ trong sáu Xúc xứ xâm chiếm và tồn tại

08.10.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT - **CÂU HỎI ÔN BÀI**

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/889945981632049>

15.10.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/396522821944686>

IV. TỨ PHƯỢC - CATTĀRO GANTHĀ

GANTHĀ: bó buộc, phược

Phược: ràng buộc, bị bó buộc sự đời

Danh phược: bị danh câu thúc

Phược là bị bó buộc nhưng không thắt chặt lại như Ách, Kết

KĀYAMĀ GANTHENTĪTI = KĀYAGANTHA: “Ràng buộc thành nhóm, gọi là nhóm cột chắc”.

KĀYENA KĀYAMĀ GANTHENTĪTI = KĀYAGANTHA: “Pháp cột chắc làm thành nhóm, gọi là nhóm cột chắc”

Có 4:

1/ Tham Ái Thân Phược - ABHIJJHĀ KĀYAGANTHO

2/ Sân Độc Thân Phược - VYĀPĀDO KĀYAGANTHO

3/ Giới Thủ Thân Phược - SĪLABBATAPARĀMĀSO KĀYAGANTHO

4/ Ngã Kiến Thân Phược - IDAMŚACCĀBHINIVESO KĀYAGANTHO

1. THAM ÁI THÂN PHƯỢC - ABHIJJHĀ KĀYAGANTHO

+ ABHIJJHĀ: từ ABHI: cao tột + căn JHE: đốt cháy

+ ABHIJJHĀ: ngọn lửa tham ái thiêu đốt thân tâm 1 cách mạnh mẽ

+ KĀYAGANTHA: nhóm cột chắc

+ ABHIJJHĀ KĀYAGANTHO: Tham ái Thân phược: là cột, trói chặt Thân Danh Sắc cả Hiện tại và Vị lai

- Trói chặt Thân Danh và Thân Sắc vào 6 cảnh làm cho Tâm, Tâm sở và Sắc bị bó buộc vào Cảnh

CHI PHÁP

TÂM SỞ THAM + 8 TÂM THAM

10 PHÁP CỘT TRÓI:

1/ Mẹ - MĀTĀ

2/ Cha - PITĀ

3/ Vợ - BHĀRIYĀ

4/ Con - PUTTA

5/ Thân tộc - ÑĀTI

6/ Bạn - MITTA

7/ Tài sản - DHANA

8/ Lợi lộc -
LĀBHĀSAKKĀRA

9/ Danh vọng -
YASA

10/ 5 dục tăng trưởng
- KĀMAGUṆA

NATTHI RĀGASAMO AGGI: Không có Lửa nào bằng Tham Ái

NATTHI DOSASAMO GAHO: Không có Ngục tù nào bằng Sân Hận

NATTHI MOHASAMAMĀ JĀLAM: Không có Lưới nào bằng Si Mê

NATTHI TANHĀSAMĀ NADĪ: Không có Sông nào như Sông Ái

2. SÂN ĐỘC THÂN PHUỘC - VYĀPĀDO KĀYAGANTHO

VYĀPĀDA, BYĀPĀDA: bức tức, ác cảm, ác tâm

VYĀPĀDO KĀYAGANTHO: sân độc, phẫn uất

- Sự sân giận, oán thù, trói buộc cả Thân Danh, Thân Sắc

CHI PHÁP

TÂM SỞ SÂN + 2 TÂM SÂN

9 PHÁP SÂN ĐỘC THÂN PHUỘC VỚI CHÚNG SANH DO ÁC TÂM

“kẻ ấy đã làm hại đến ta”

“kẻ ấy đang làm hại đến ta”

“kẻ ấy sẽ làm hại đến ta”

“kẻ ấy đã làm hại đến người thân của ta”

“kẻ ấy đang làm hại đến người thân của ta”

“kẻ ấy sẽ làm hại đến người thân của ta”

“kẻ ấy đã làm lợi đến kẻ thù của ta”

“kẻ ấy đang làm lợi đến kẻ thù của ta”

“kẻ ấy sẽ làm lợi đến kẻ thù của ta”

22.10.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/1219767848509876>

29.10.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/417167619848823>

3. GIỚI THỦ THÂN PHƯỢC - SĪLABBATAPARĀMĀSO KĀYAGANTHO

- + SĪLABBA: nghi thức cúng tế lễ bái hay giới cấm
- + PARĀMĀSO: dính mắc, bị nhiễm, làm đường, xu hướng theo
- + PARĀ: bên ngoài đạo lộ
- + SĪLABBATAPARĀMĀSO KĀYAGANTHO: gìn giữ những nghi lễ, giới cấm làm lạc ngoài đạo lộ giải thoát

a/ Những nghi thức cúng tế tà pháp:

- + *Sát sanh linh thúu*: Bò, Voi, Sư tử ...
- + *Biểu tượng vô tri*: Ngọc Mani, Linga-yoni (sinh dục nam, nữ), Lửa, Mặt trời, Mặt trăng, đánh lễ các Phương
- + *Hạ đẳng thần*: Rồng, Kim sí điểu, Dạ xoa, Thần quỷ Atula, Càn thác bà ...

b/ Những mê tín dị đoan:

Tin vào các lễ nghi không hợp lẽ đạo, không đúng với tinh thần nhân quả

CHI PHÁP

TÂM SỞ TÀ KIẾN + 4 TÂM THAM HỢP TÀ

4. NGÃ KIẾN THÂN PHƯỢC - IDAṂSACCĀBHINIVESO KĀYAGANTHO

Bám chặt vào quan điểm sai lầm ấy không buông bỏ “ĐÂY LÀ SỰ THẬT”, cho rằng chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư ngụy

Tất cả vạn Pháp do tự nhiên sanh, vô nhân vô duyên

Tất cả vạn vật trên đời đều do Thượng đế, đấng tạo hóa sanh

CHI PHÁP

TÂM SỞ TÀ KIẾN + 4 TÂM THAM HỢP TÀ

05.11.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/2907103616221725>

12.11.2021 – NGHỈ

19.11.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/1080986712714163>

V. TỨ THỦ - CATTĀRO UPĀDĀNĀ

UPA: khẳng khít

ĀDĀNĀ: bám, níu

UPĀDĀNĀ: thủ, bám giữ chặt

“Upādīyantīti = Upānāni”: Pháp nào chấp
cứng với cảnh, gọi là Thủ

Có 4:

1/ Dục Thủ - KĀMUPĀDĀNĀM

2/ Kiến Thủ - DIṬṬHUPĀDĀNĀM

3/ Giới Cấm Thủ - SĪLABBATUPĀDĀNĀM

4/ Ngã Chấp Thủ - ATTAVĀDUPĀDĀNĀM

1. DỤC THỦ - KĀMUPĀDĀNĀM

Là sự bám giữ, bám chặt, nắm chặt ... vào 5 trần cảnh

“YO KĀMESU KĀMACCHANDO KĀMARĀGO KĀMANANDĪ
KĀMATANĤHĀ KĀMASINEHO KĀMAPARIḶĀHO KĀMAMUCCHĀ
KĀMAJJHOSĀNĀM. IDAṀ VUCCATI KĀMUPĀDĀNĀM”

“Pháp nào đối với các dục là sự mong muốn dục, tham luyện
dục, luyện thương dục, nôn nóng dục, hôn mê dục, quyến
luyện dục. Đây được gọi là Dục Thủ”

CHI PHÁP

TÂM SỞ THAM + 8 TÂM THAM

Bậc Tu đà hườn,
Tư đà hàm: tâm
sở Tham + 4
tâm tham ly tà

Bậc A na hàm:
không có Dục
thủ (vì đã diệt
tham dục và sân)

Bậc A la hán:
không có Dục
thủ (đã đoạn
diệt tất cả)

2. KIẾN THỦ - DIṬṬHUPĀDĀNAṀ

Nắm chặt những điều lầm lạc, sai quấy

“NATTHI DINNAṀ, NATTHI YIṬṬHAṀ, NATTHI HUTAṀ,
NATTHI SUKATADUKKAṬĀNAṀ KAMMĀNAṀ PHALAṀ
VIPĀKO”

“Cho là không có sự bố thí, không có sự cúng dường, không
có tế lễ, không có quả dị thực của nghiệp tốt xấu”

“NATTHI AYAMAṀ LOKO, NATTHI PARO LOKO, NATTHI MĀTĀ,
NATTHI PITĀ, NATTHI SATTĀ OPAPĀTIKĀ”

“Không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có
cha, không có chúng sinh hóa sinh”

“NATTHI LOKE SAMANABRĀHMAṆĀ SAMMAGGATĀ
(SAMAGGATĀ) SAMMĀPAṬIPANNAṀ, YE IMAÑCA LOKAṀ
PARAÑCA LOKAṀ SAYAMAṀ ABHIÑÑĀ SACCHIKATVĀ
PAVEDENTĪTI”

“Trong đời này không có các vị Samôn, Bà la môn chánh
hướng chánh hạnh, là những vị đã tự mình với thắng trí
chứng đạt rồi tuyên bố đời này, đời sau”

CHI PHÁP

TÂM SỞ TÀ KIẾN + 4 TÂM THAM HỢP TÀ

3. GIỚI CẤM THỦ - SĪLABBATUPĀDĀNAṀ

Những hình thức cúng tế lầm lạc, đem đến sự đau khổ cho
chúng sanh khác

Nắm chặt những điều lầm lạc, sai quấy

CHI PHÁP

TÂM SỞ TÀ KIẾN + 4 TÂM THAM HỢP TÀ

4. NGÃ CHẤP THỦ - ATTAVĀDUPĀDĀNAM

Nắm chặt, chấp giữ về chủ thuyết cái Ta

Có 2:

1/ Tha ngã: là cái ta của đất sáng tạo chủ

2/ Tự ngã: Tự ngã là ta, Sắc Thọ Tưởng Hành Thức là ta

4 cách Ngã chấp thủ:

+ Sắc là Tự ngã

+ Tự ngã có Sắc

+ Sắc ở trong Tự ngã

+ Tự ngã ở trong Sắc

Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng như vậy

4 cách Ngã chấp thủ

5 uẩn (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức)

= 20 cách

Sắc uẩn

28 Sắc uẩn



4 cách Ngã chấp thủ

= 112 cách

Thọ uẩn

108 Thọ



4 cách Ngã chấp thủ

= 432 cách

3 Thọ (Hỷ, Ưu, Xả)
x 6 cảnh (Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc, Pháp)
= 18 Thọ

18 Thọ x 2 người (nội phần, ngoại phần) = 36 Thọ

36 x 3 thời (quá khứ, hiện tại, vị lai) = 108 Thọ

Tưởng uẩn

108 Tưởng



4 cách Ngã chấp thủ

= 432 cách

Hành uẩn

50 tâm sở (trừ Thọ, Tưởng)



4 cách Ngã chấp thủ

= 200 cách

Thức uẩn

64 tâm (81 Tâm Hiệp thể - 17 Tâm Duy tác Hữu nhân = 64)



4 cách Ngã chấp thủ

= 256 cách

BẬC DỰ LƯU (Tu đà hườn): trừ được 3 Thủ: Kiến thủ, Giới cấm thủ và Ngã chấp thủ (3 thủ này còn gọi là Tà kiến thủ)

26.11.2021 – NGHỈ

03.12.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/649351339395910>

10.12.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/793869474725406>

17.12.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/214156644122729>

24.12.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/604357937532570>

31.12.2021 – NGHỈ

07.01.2022 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/675412276786897>

14.01.2022 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/254143423497045>

21.01.2022 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/4688482897933338>

28.01.2022, 04.02.2022 – NGHỈ

11.02.2022 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/487335986260508>

18.02.2022 – room PhatgiaonamtruyenNT

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/364075331942134>

VI. LỤC CÁI - CHA NĪVARAṆĀNI

Từ "ni" + căn "var": gây chướng ngại, ngăn cản.

Nīvaraṇa : “sự cản trở, vật chướng ngại”

Gọi là chướng ngại vì những pháp này cản trở sự chứng đắc thiền định hay Đạo quả Niết bàn
Jhānadika nivārentīti = nīvaranāni: “Cản trở thiền, gọi là chướng ngại”

CÁI: Che lấp, che đậy, trùm lên

Có 6:

1/ Tham Dục Cái -

KĀMACCHANDANĪVARAṆAṀ

2/ Sân Độc Cái -

VYĀPĀDANĪVARAṆAṀ

3/ Hôn Thụy Cái -

THĪNAMIDDHANĪVARAṆAṀ

4/ Trạo Hối Cái -

UDDHACCAKUKKUCANNĪVARAṆAṀ

5/ Hoài Nghi Cái -

VICIKICCHĀNĪVARAṆAṀ

6/ Vô Minh Cái - AVIJJĀNĪVARAṆAṀ

1. Tham Dục Cái - KĀMACCHANDANĪVARAṆAṀ

Là sự ham mê, luyến ái, đắm chìm trong 5 trần cảnh sắc
thinh hương vị xúc

Tham dục ngăn chặn Định trong Thiền chỉ, ngăn che Tam
tướng trong Thiền quán

Có 2
duyên
sinh
Dục
cái:

a/ Tịnh Tướng - SUBHANIMITTA: là tướng tốt đẹp

b/ Tác ý không đúng - AYONISO MANASI KĀRA

**PHÁP
DIỆT
TRỪ:
CÓ 6**

1. Học tập về bất tịnh tướng
(ASUBHANIMITTASSA
UGGAHA)

2. Tu tập (hành thiền) về đề
mục thể trược
(ASUBHA BHĀVANĀNUYOGA)

3. Phòng hộ các môn quyền
là: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân
và ý (INDRIYESU
GUTTADVĀRA)

4. Tiết độ trong ăn uống (là
không ăn quá no)
(BHOJANE MATTANÑNUTĀ)

5. Thân cận bạn lành
(KALYĀNA MITTATĀ)

6. Nghe và nói những điều lợi
ích (SAPPĀYAKATHĀ)

2. Sân Độc Cái - VYĀPĀDANĪVARAṆAM

Sự nóng giận, ưu phiền...là pháp làm ngăn cản pháp hỷ không cho sanh lên

Trong thiền chi Hỷ bị Sân độc cái ngăn cản. Trong thiền quán Hỷ Giác Chi bị sân độc cái ngăn cản.

Có 2
duyên
Sân
độc cái
sanh:

a/ đối nghịch tương - PAṬIGHANIMITTA

b/ không như lý tác ý - AYONISO MANASIKĀRA

**PHÁP
DIỆT
TRỪ:
CÓ 6**

1. Học tập đề mục tâm từ
(METTĀ NIMITTASSA
UGGAHA)

2. Tu tập tâm từ
(METTĀBHĀVANĀNUYOGA)

3. Suy xét “chúng sinh là
người thừa tự nghiệp”
(KAMMASSAKATĀ)

4. Suy xét nhiều về (quả)
nghiệp
(PAṬISANKHĀNABAHULATĀ).
Nghĩa là suy nghĩ rằng “nếu ta
phần uất, đó là nghiệp bất
thiện và chính ta là người
nhận quả từ nghiệp bất thiện
ấy”

5. Thân cận bạn lành -
(KALYĀNA MITTATĀ)

6. Nghe và nói những điều lợi
ích - (SAPPĀYAKATHĀ)

25.02.2022 – room PhatgiaonamtruyenNT

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/300337632082611>

3. Hôn Thụy Cái - THĪNAMIDDHANĪVARAṆAM

+ Thina: Trạng thái tâm bị co rút, dă dươi, lười biếng,
hôn trầm.

+ Middha: buồn ngủ, mất sự nhạy bén, che lấp...

“Không hôn hoan, biếng nhác (TANDI), uể oải (VIJAMBHITĀ),
ăn quá no, tâm rụt rè và tác ý không đúng” là vật thực của cả
2 pháp.

PHÁP

DIỆT

TRỪ:

CÓ 6

1. Quán tưởng vật thực và tri túc vật thực (ATIBHOJANE NIMITTAGGAHA).

Khi mình ăn thì quán tưởng nó, biết đây là vật thực không phải để thỏa mãn, sung sức ... mà chỉ để giúp cho thân được bảo trì, tránh bệnh hoạn mà thôi => để hỗ trợ cho sự tu tập của mình, không để làm lỗi. KHÔNG ĂN QUÁ NO, ĂN VỪA PHẢI LỄ

2. Thay đổi oai nghi cho điều hòa – IRIYĀPATHASAMPARIVATTANĀ

Đi, đứng, ngồi, nằm ...điều hòa => Hôn trầm Thụy miên được chữa lành

3'- Tác ý và tưởng đến ánh sáng (ĀLOKASAÑÑĀ MANASIKĀRA).

Giúp tâm tĩnh, sáng làm giảm bớt hôn trầm thụy miên

4'- Ở nơi khoáng đảng (ABBHOKĀSAVĀSA) (như ở ngoài trời chẳng hạn). Ngồi trong thiền đường, thoáng, không bị ngộp

5'- Thân cận bạn lành. Bạn lành hỗ trợ giúp tinh tấn trong sự tu tập

6'- Nghe và nói lời lợi ích. Nghe giáo Pháp, có sự hoan hỷ trong Pháp để đem đến sự tốt đẹp cho mình

4. Trạo Hối Cái - UDDHACCAKUKKUCCANNĪVARAṆAM

Pháp nào là sự tán loạn của tâm, sự không vắng lặng, sự chao động của tâm, sự hỗn loạn của tâm.
Đây gọi là “phóng dật”

Nhân sanh phóng dật: tâm không định tĩnh và phi như lý tác ý

UDDHACCA: trạo cử, phóng dật

KUKKUCCA: lo âu, ray rức, bồn chồn, hối hận, ăn năn.

**PHÁP
DIỆT
TRỪ:
CÓ 6**

1. Nghe nhiều học rộng (BAHUSUTTĀ): Để mở mang kiến thức

2. Hỏi Pháp cho thấu đáo (PARIPUCCHAKATĀ)

3. Thông suốt Luật (VINAYE PAKATAÑÑUTĀ): để không bị ăn năn hối hận, bứt rứt

4. Thân cận bậc Trưởng lão (VUḌḌHASEVITĀ)

5. Thân cận bạn lành (KALYĀNA MITTATĀ)

6. Nghe và nói những điều lợi ích (SAPPĀYAKATHĀ)

5. Hoài Nghi Cái - VICIKICCHĀNĪVARAṆAM

Trạng thái do dự, cách không quyết đoán, cách lưỡng lự

Có 8 pháp:

a/ Hoài nghi Bậc Đạo Sư

b/ Hoài nghi Giáo pháp

c/ Hoài nghi Tăng: hoài nghi 4 đôi 8 vị (4 bậc Thánh Tăng)

d/ Hoài nghi Điều học

e/ Hoài nghi Quá khứ

f/ Hoài nghi Vị lai

g/ Hoài nghi Quá khứ Vị lai

h/ Hoài nghi các Pháp duyên liên quan tương sinh

**PHÁP
DIỆT
TRỪ:
CÓ 6**

1. Hiểu rõ Giáo pháp của Đức Phật: thấy rõ như chân như thật các Pháp, đem đến cho chúng ta sự giải thoát hoàn toàn thật sự

2. Tìm hiểu Ân đức Phật Pháp Tăng

3. Hiểu rõ giới luật

4. Xác tín nơi Tam bảo: có niềm tin thật sự trong sạch nơi Tam bảo

5. Thân cận bạn lành

4. Lời nói thích hợp

6. Vô Minh Cái - AVIJJĀNĪVARAṆAṀ

Sự u tối, mê muội, che đậy các Pháp

Có 8 pháp:	a/ Không biết sự thật về khổ: Khổ đế: nhận thức sự khổ đó	b/ Không biết sự thật nguyên nhân sinh khổ: cần phải đoạn trừ
	c/ Không biết sự thật diệt khổ: cần phải chứng ngộ	d/ Không biết con đường dẫn đến diệt khổ: cần phải tu tập – bát chánh đạo để đưa đến Niết bàn.
	e/ Không biết quá khứ (là không biết nhân)	f/ Không biết vị lai (là không biết quả)
	g/ Không biết quá khứ - vị lai (là không biết nhân - quả)	h/ Không biết lý duyên sinh

CHI PHÁP

TÂM SỞ SI + 12 TÂM BẤT THIỆN
12 tâm bất thiện x 8 pháp = 96 pháp

04.03.2022 - room PhatgiaonamtruyenNT

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/727191048655756>

**CHƯƠNG NGẠI
PHÁP TRONG
THIỀN CHI**

**THIỀN CHỈ -
SAMĀDHI:**

**Thiền quán –
VIPASSANA:**

Tham ngăn chi Định	Như vậy: Tầm - Tứ - Hỷ - Lạc Định đối trị với 5 triền cái HT – N – S – TrH – Th	Tham đối trị Định giác chi	Sân đối trị Hỷ giác chi
Sân ngăn chi Hỷ		Hôn thụ đối trị Tấn giác chi	Trạo hối đối trị Tịnh giác chi
Hôn thụ ngăn chi Tầm		Nghi đối trị Niệm giác chi (nghi ngăn che chi Tứ, khiến cảnh không hiển lộ, nên Niệm không thể ghi nhớ hay chú ý rõ được)	Vô Minh đối trị Trạch pháp giác chi
Trạo hối ngăn chi Lạc			
Nghi ngăn chi Tứ			

VII. THẤT TÙY MIÊN – SATTĀNUSAYĀ

"anu" + "si", nằm, ngủ.

+ Anusaya: nằm yên, nằm chờ cơ hội, ngủ ngầm

+ Khuynh hướng tâm tánh, bản chất, khát vọng luôn nằm chờ sẵn đo khi còn là phàm phu dù có đắc được các tầng thiền cao.

"Santāna anu anu santīti = anusayā: "(pháp) yên lặng nối tiếp liên tục, gọi là "ngủ ngầm". **Có 7:**

1/ Ái Dục Tùy Miên -
KĀMARĀGĀNUSAYO

4/ Ngã Mạn Tùy Miên
- MĀNĀNUSAYO

7/ Vô Minh Tùy
Miên -
AVIJJĀNUSAYO

2/ Ái Hữu Tùy Miên -
BHAVARĀGĀNUSAYO

5/ Tà Kiến Tùy Miên -
DITṬHĀNUSAYO

3/ Phẫn Uất Tùy Miên
- PAṬIGHĀNUSAYO

6/ Hoài Nghi Tùy Miên
- VICIKICCHĀNUSAYO

1. ÁI DỤC TÙY MIÊN - KĀMARĀGĀNUSAYO

kāma (dục)+ rāga (thích thú) + anusaya (ngủ ngầm).

kāmarāgānusayo: sự khao khát thêm muốn 5 dục ngũ ngầm trong tâm

➔ **BẬC ANAHAM MỚI SÁT TRỪ ĐƯỢC**

Một vị Phạm thiên mệnh chung, tái sinh vào cõi người, là vị Công tử của một gia tộc trưởng giả. Do kiếp trước là Phạm thiên nên hài tử không chịu được mùi nữ nhân, khi cho hài tử bú, người mẹ phải dùng gối kê trước ngực mình, do vậy hài tử có tên là Anitthagandha (không có mùi nữ nhân). Khi Anitthagandha trưởng thành, cha mẹ bảo chàng có vợ, chàng từ chối. Về sau, để làm vui lòng cha mẹ, chàng cho thợ kim hoàn đúc một pho tượng bằng vàng xinh đẹp, và bảo với cha mẹ rằng: "Nếu cha mẹ tìm được cô gái nào giống như pho tượng này, khi ấy con mới cưới cô này làm vợ". Cha mẹ chàng cho người mang pho tượng đi khắp nơi để tìm cô gái xinh đẹp như pho tượng. Khi đến kinh thành Sāgala xứ Madda, thì tìm được cô gái giống y như pho tượng, nhóm người đi tìm, báo tin về gia đình Anitthagandha.

Nghe tìm được cô gái giống như pho tượng, Anitthagandha bỗng phát sinh sự thương yêu cô gái nồng nhiệt, chàng nôn nóng được gặp mặt cô gái. Nhưng trên đường đến thành Sāvatti (Xá-vệ), cô gái mệnh chung. Anitthagandha vô cùng sầu khổ, tìm đến Đức Phật.

Nhân đó Đức Phật thuyết lên kệ ngôn: Kāmato jāyati soko; kāmato jāyati bhayaṃ. Kāmato vippamuttassa; natthi soko kuto bhayaṃ. "Tham dục sinh sầu muộn; tham dục sinh lo sợ. Thoát ra khỏi tham dục; không còn sầu, lo sợ"

CHI PHÁP

Tâm sở Tham trong 8 Tham x 5 trần = 40

2. ÁI HỮU TÙY MIÊN – BHAVARĀGĀNUSAYO

Bhavarāgānusaya: tiềm tàng sự thích thú, sự ước muốn được tái sinh vào cảnh giới hạnh phúc, an lạc như cảnh giới chư thiên, cảnh giới Phạm thiên...

➤ **BẬC CHỨNG THÁNH ĐẠO ALAHÁN DIỆT TRỪ**

khuyñh hướng ái hữu tùy miên có nơi chúng sanh hành thiện nghiệp và tu chỉ tịnh

Có Phật ngôn như sau:

“Purimā, bhikkhave, koṭi na paññāyati bhavataṇhāya – ‘ito pubbe bhavataṇhā nāhosi atha pacchā samabhavī’ti” - “Này các Tỳ khưu, khởi điểm đầu tiên của hữu ái (bhavataṇhā) không thể nêu rõ, để có thể nói: “Trước điểm này, hữu ái không có rồi sau mới có”

Và: “Idappaccayā bhavataṇhā’ti” - Do duyên này hữu ái có mặt”.

“Bhavataṇhāpāhaṃ bhikkhave, sāhāraṃ vadāmi, no anāhāraṃ” - “Này các Tỳ khưu, Ta nói rằng: “Hữu ái có thức ăn”, không phải không có thức ăn”.

“Ko cāhāro bhavataṇhāya?” - Và cái gì là thức ăn cho hữu ái?

“Avijjā’tissa vacanīyaṃ” - Vô minh cần phải trả lời như vậy”

CHI PHÁP

Tâm sở Tham trong 4 tâm tham Ly tà

3. PHẦN UẤT TÙY MIÊN - PAṬIGHĀNUSAYO

paṭi: chống lại

+ ngữ căn GHA: chạm vào + anusaya = ngủ ngầm

+ PAṬIGHĀNUSAYO: sự ác ý, sân hận, ác tâm, bất mãn... tiềm tàng trong tâm

➤ **BẬC THÁNH ĐẠO A NA HÀM DỨT TUYỆT**

CHI PHÁP

Tâm sở Sân trong 2 tâm Sân

4. NGÃ MẠN TÙY MIÊN - MĀNĀNUSAYO

➤ **BẬC CHỨNG A LA HÁN ĐẠO SÁT TRỪ NGÃ MẠN**

Có 2 khuynh hướng:

a/ TỰ HÀO NGỦ NGẦM:

Tự hào về sinh chủng
(jāti)

Tự hào về dòng dõi
(gotta)

Tự hào về sức khỏe
(ārogya)

Tự hào về tuổi trẻ
(yobbana)

Tự hào về đời sống
(jīvita)

Tự hào về lợi lộc (lābha)

Tự hào về danh tiếng
(yasa)

Tự hào về dung sắc
(vaṇṇa)

Tự hào về tài sản tự hào
về Giới hạnh

Tự hào về thiền chứng
(jhāna)

Tự hào về trí lão luyện
(rattaññū)

Tự hào về thần thông

b/ So Sánh
Ngủ Ngầm:

- Hơn ý hơn;
hơn ý bằng và
hơn ý thua

- Bằng ý hơn,
bằng ý bằng và
bằng ý thua

- Thua ý hơn,
thua ý bằng và
thua ý thua

CHI PHÁP

Tâm sở Tham + 2 tâm Tham Ly tà

5. TÀ KIẾN TÙY MIÊN - DIṬṬHĀNUSAYO

diṭṭhānusayo: Những kiến chấp sai lệch tiềm tàng
trong tâm.

Thường kiến, Đoạn kiến, mê tín.....

➤ **BẬC DỰ LƯU ĐẠO SÁT TRỪ TÀ KIẾN**

CHI PHÁP

Tâm sở Tà kiến + 4 tâm Tham Hợp tà

6. HOÀI NGHI TÙY MIÊN - VICIKICCHĀNUSAYO

↳ BẬC DỰ LƯU DỨT TRỪ

Trạng thái nghi ngờ ẩn tàng trong tâm của mỗi chúng sanh phạm phu trong vô lượng kiếp luân hồi về Tam Bảo vì trong đời sống đa phần nghe học các tà pháp sai lạc, nên khi gặp Phật, Pháp Tăng thuyết giảng về chân lý cao thượng thì lòng nghi hoặc bộc khởi.

CHI PHÁP

Tâm sở Hoài nghi + tâm Si hoài nghi

7. VÔ MINH TÙY MIÊN – AVIJJĀNUSAYO

↳ BẬC TỨ ĐẠO MỚI DỨT TRỪ VÔ MINH

Trạng thái u mê, ngu muội, không sáng suốt nhất là ko biết rõ Tứ diệu đế

CHI PHÁP

Tâm sở Si do Si ngủ ngầm cho các pháp hành sanh

**PHÁP TU
ĐỂ DIỆT
TRỪ CÁC
PHÁP TÙY
MIÊN**

Ái dục tùy miên: phòng hộ các căn, biết đủ trong thọ dụng

Hữu ái tùy miên: quán từ bỏ không tham đắm trong các sanh hữu

Phần uất tùy miên: tu Từ Tâm

Nghi tùy miên: khéo tác ý đặt tín nơi 3 Bảo

Tà Kiến tùy miên: tránh xa các chủ thuyết tà kiến, tác ý đúng chân tướng các pháp

Ngã mạn tùy miên: suy quán nghịch với các pháp tự hào “ già – trẻ, bệnh trừ khỏe, chết trừ ham sống ”

11.03.2022 – NGHĨ

18.03.2022 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/657657548785647>

25.03.2022 – room PhatgiaonamtruyenNT

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/509933297506141>

VIII. THẬP TRIỀN 1 - DASA SAMYOJANĀNI SUTTA

Samyojana: ngữ căn Sam + yuj = cột lại, triền.

- Những gì cột trói chúng sanh vào những kiếp sinh tồn của vòng luân hồi gọi là Triền.
- Saṃyojananti bandhantīti = SAMYOJANA “Pháp nào trói buộc chúng sinh, gọi là triền”
- Với bốn tầng Đạo (Magga) dần dần loại trừ những dây trói buộc này.
- Phải hành đúng theo Bát chánh đạo mới từ từ bứt ra khỏi Triền.

Có 10 loại:

1/ Ái Dục Triền -
KĀMARĀGASAMYOJANĀM

2/ Ái Sắc Triền -
RŪPARĀGASAMYOJANĀM

3/ Ái Vô Sắc Triền -
ARŪPARĀGASAMYOJANĀM

4/ Phẫn Uất Triền -
PAṬIGHASAMYOJANĀM

5/ Ngã Mạn Triền -
MĀNASAMYOJANĀM

6/ Tà Kiến Triền -
DIṬṬHISAMYOJANĀM

7/ Giới Cấm Thủ Triền –
SĪLABBATAPARĀMĀSA
SAMYOJANĀM

8/ Hoài Nghi Triền -
VICIKICCHĀSAMYOJANĀM

9/ Phóng Dật Triền -
UDDHACCA-SAMYOJANĀM

10/ Vô Minh Triền -
AVIJJĀSAMYOJANĀM

1. Ái Dục Triền - KĀMARĀGASAMYOJANĀM

Là sự đắm nhiễm trong năm trần cảnh, bị 5 cảnh trói buộc do ái dục.

Phải có chánh niệm tỉnh giác, phòng hộ các căn vững chắc để thoát ra từ từ, thoát khỏi tội lỗi đem lại sự đau khổ cho chúng sanh

CHI PHÁP

Tâm sở Tham trong 8 Tham x 5 cảnh = 40

TÂM SỞ THAM CHÍNH LÀ GỐC

2. Ái Sắc Triền - RŪPARĀGASAMYOJANAM

Tâm đắm nhiễm bị trói buộc trong các cảnh thiền Sắc giới, cõi Sắc giới

CHI PHÁP

Tâm sở Tham trong 4 Tham ly tà

3. Ái Vô Sắc Triền - ARŪPARĀGASAMYOJANAM

Tâm đắm nhiễm bị trói buộc trong các cảnh thiền Vô sắc, cõi Vô sắc

CHI PHÁP

Tâm sở Tham trong 4 Tham ly tà

Ái sắc và ái Vô sắc, tạng Diệu Pháp gom chung là “hữu ái trói buộc”

4. Phẫn Uất Triền - PAṬIGHASAMYOJANAM

Cách nóng nảy, khó chịu, tức tối, bất mãn, không hài lòng với đối tượng..trói buộc tâm chúng sanh vào vòng sanh tử cho đến khi chứng đắc A na Hàm mới dứt trừ

CHI PHÁP

Tâm sở Sân trong 2 tâm Sân

5. Ngã Mạn Triền - MĀNASAMYOJANAM

Cách cao cố, cao ngạo, cách so sánh hơn thua trói buộc tâm chúng sanh

CHI PHÁP

Tâm sở Ngã mạn trong 4 tham Ly tà

6. Tà Kiến Triền - DIṬṬHISAṂYOJANĀM

Những tư kiến lầm lạc cột trói chúng sanh trong vòng sanh tử.

CHI PHÁP

Tâm sở Tà kiến trong 4 Tham Hợp tà

7. Giới Cấm Thủ Triền - SĪLABBATAPARĀMĀSA SAṂYOJANĀM

Những nghi thức lễ bái, cúng tế sai quấy trói buộc chúng sanh

CHI PHÁP

Tâm sở Tà kiến trong 4 Tham Hợp tà

8. Hoài Nghi Triền - VICIKICCHĀSAṂYOJANĀM

Nghi ngờ về 8 điều: Ân đức Phật - Pháp - Tăng, học giới, quá khứ, vị lai, quá khứ - vị lai và lý duyên sinh

CHI PHÁP

Tâm sở Hoài nghi trong tâm Si hoài nghi

9. Phóng Dật Triền - UDDHACCA-SAṂYOJANĀM

Sự loạn động Tâm làm tâm trí mê mờ trói buộc chúng sanh trong vòng sanh tử

CHI PHÁP

Tâm sở Phóng dật trong tâm Si phóng dật (12 tâm bất thiện)

10. Vô Minh Triền - AVIJJĀSAṂYOJANĀM

Sự u tối “không biết 8 điều: 4 Diệu Đế, nhân, quả, nhân-quả và lý duyên tương sinh”

CHI PHÁP

Tâm sở Si có trong 12 tâm bất thiện

IX. THẬP TRIỀN 2 - DASA SAMYOJANANI

ABHIDHAMMA

1/ Ái Dục Triền -
KAMARAGASAMYOJANAM

2/ Ái Hữu Triền -
BHAVARAGASAMYOJANAM

3/ Phẫn Uất Triền - PAṬIGHA
SAMYOJANAM

4/ Ngã Mạn Triền -
MANASAMYOJANAM

5/ Tà Kiến Triền - DIṬṬHI-
SAMYOJANAM

6/ Giới Cấm Thủ Triền -
SILABBATAPARAMASASAMYOJANAM

7/ Hoài Nghi Triền -
VICIKICCHASAMYOJANAM

8/ Ganh Tỵ Triền -
ISSASAMYOJANAM

- Đố kỵ với sự thành công
của người khác

- Thái độ ganh ghét đối với
lợi lộc, cung kính, tôn trọng,
tôn vinh, đánh lễ, cúng
dường cho người khác

- Thấy người khác được lợi
lộc, cung kính, tôn trọng,
tôn kính, đánh lễ, cúng
dường, nó ganh tỵ, tức tối
(upadussati), nó bị ganh tỵ
trối buộc

**CHI PHÁP: Tâm sở Tật
trong 2 tâm Sân**

9/ Bỏn xẻn Triền -
MACCHARIYASAMYOJANAM

- Không muốn tài sản... bị mất cho
người khác

- Có 5 sự bỏn xẻn là: Bỏn xẻn trú xứ,
bỏn xẻn thân tộc, bỏn xẻn lợi lộc,
bỏn xẻn danh tiếng và bỏn xẻn Pháp

**CHI PHÁP: Tâm sở Lận trong 2 tâm
Sân**

10/ Vô Minh Triền -
AVIJJASAMYOJANAM

Tật Lận và Hối được diệt trừ với BẬC THÁNH DỰ LƯU mặc dù các ngài
vẫn còn Sân

01.04.2022 – room PhatgiaonamtruyenNT

<https://www.facebook.com/vuonhoachanhphap/videos/550006956338160>

X. THẬP PHIỀN NÃO - DASA KILESĀ

- Ngữ căn kilis: “làm cho sầu muộn” hay “làm cho nóng nảy”.

“Kilesanti upatāpantīti = KILESĀ: Pháp nào làm cho nóng nảy, gọi là phiền não”

“Kilissati etehīti = KILESĀ: “Làm cho nhớ bần, gọi là phiền não”.

Có 10:

1/ Tham Phiền - LOBHO

2/ Sân Phiền - DOSO

3/ Si Phiền - MOHO

4/ Ngã Mạn Phiền - MĀÑO

5/ Tà Kiền Phiền - DIṬṬHI

6/ Nghi Phiền - VICIKICCHĀ

7/ Hôn Phiền - THĪNĀM

8/ Phóng Dật Phiền - UDDHACCAM

9/ Vô Tàm Phiền - AHIRIKAM

10/ Vô Quý Phiền - ANOTTAPPAM

1. Tham Phiền - LOBHO

Tâm đắm nhiễm trong 5 trần cảnh hay các pháp khả ái, khả hỷ, hoặc thích thú hoan hỉ đắm nhiễm với “những cảnh giới tái sinh”

Như bà Visākha mất đi đứa cháu thân yêu, bà buồn khổ

Do nhân ấy Đức Phật dạy:

“PEMATO JĀYATI SOKO; PEMATO JĀYATI BHĀYAM. PEMATO VIPPAMUTTASSA; NATHHI SOKO KUTO BHAYAM”.

“Ái luyến sanh sầu ưu; Ái luyến sanh sợ hãi. Ái giải thoát ái luyến; không sầu, đâu sợ hãi”

CHI PHÁP

Tâm sở Tham có trong 8 tâm Tham

2. Sân Phiền - DOSO

Với tâm trạng nóng nảy, bức bối khó chịu, bất mãn, không hài lòng, hận thù..đối với các đối tượng

CHI PHÁP

Tâm sở Sân có trong 2 tâm Sân

3. Si Phiền - MOHO

Trạng thái si mê, u tối, không biết rõ sự thật của vạn pháp...

CHI PHÁP

Tâm sở Si

4. Ngã Mạn Phiền - MÃÑO

Trạng thái cao ngạo, so đo... làm tâm bợn nhơ

CHI PHÁP

Tâm sở Ngã mạn trong 4 tham Ly tà

5. Tà Kiến Phiền - DIṬṬHI

Chính sự hiểu lầm lạc, sai quấy đưa đến sự ô uế tâm

CHI PHÁP

Tâm sở Tà kiến trong 4 tham Hợp tà

6. Nghi Phiền - VICIKICCHĀ

Trạng thái phân vân, lưỡng lự, do dự..." đối với những đối tượng trong sạch là "Ân Đức Phật, Ân Đức Pháp, Ân Đức Tăng..." làm tâm ô uế không tinh lương.

CHI PHÁP

Tâm sở Hoài nghi trong Tâm Si hợp Hoài nghi

7. Hôn Phiền - THĪNAMĀ

Trạng thái uế oải, lười nhác, co rút của tâm và tâm sở làm tâm nhiễm đục.

CHI PHÁP

Tâm sở Hôn trầm trong 5 tâm Bất thiện Hữu trợ

8. Phóng Dật Phiền - UDDHACCAMĀ

Trạng thái tán loạn làm tâm bị quấy đục ô nhiễm

CHI PHÁP

Tâm sở Phóng dật

9. Vô Tàm Phiền - AHIRIKAMĀ

Trạng thái tâm không biết hổ thẹn tội lỗi gây cho tâm dơ bẩn.

CHI PHÁP

Tâm sở Vô tàm

10. Vô Quý Phiền - ANOTTAPPAMĀ

Trạng thái tâm không biết sợ tội, không sợ luân hồi

CHI PHÁP

Tâm sở Vô quý